

Số:50/KH-UBND

Nghĩa Hoà, ngày 15 tháng 12 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Phát triển kinh tế- xã hội năm 2024

(Trình tại Kỳ họp thứ 8- HĐND xã khóa XXI)

#### Phần thứ nhất

### ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023 mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của lạm phát, suy thoái kinh tế, giá vật liệu xây dựng tăng đột biến, tình trạng thiếu điện sản xuất, thu ngân sách gặp nhiều khó khăn. Song Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã điều hành linh hoạt, chỉ đạo kịp thời, đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội và sức khỏe của Nhân dân. Với quyết tâm, chỉ đạo linh hoạt của Đảng bộ, chính quyền cùng sự đoàn kết, đồng lòng của các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2023 tiếp tục đạt được kết quả toàn diện trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các ngành kinh tế chủ yếu tăng 14,9%. Dự kiến 14/14 chỉ tiêu chủ yếu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra; trong đó có 09 chỉ tiêu vượt kế hoạch 04 chỉ tiêu đạt kế hoạch. Sản xuất công nghiệp - xây dựng duy trì ổn định, giá trị sản xuất ước đạt 723,013,4 tỷ đồng (giá so sánh); sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản ổn định, giá trị sản xuất ước đạt là 143,087,6 tỷ đồng (giá so sánh); các hoạt động dịch vụ phục hồi và phát triển tích cực, giá trị sản xuất ước đạt 139,776 tỷ đồng (giá so sánh). Thu ngân sách nhà nước Ước đạt 18.323.500.235 đồng đạt 152,9% so với dự toán. Công tác quy hoạch được tập trung triển khai thực hiện đồng bộ. Vốn đầu tư công được quản lý, phát huy hiệu quả; hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện đáng kể; công tác bảo vệ môi trường được chú trọng. Công tác phát triển văn hóa được quan tâm, chú trọng hơn. Chất lượng giáo dục, y tế được duy trì; an sinh xã hội được đảm bảo; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1.94% ( 43 hộ). Chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp có nhiều đổi mới, sáng tạo, năng động và hiệu quả hơn; Công tác tiếp dân, giải quyết ý kiến, kiến nghị của công dân được chú trọng, giải quyết kịp thời.. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

#### Phần thứ hai

### KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

#### I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Năm 2024 là năm bứt phá để hoàn thành kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, trong bối cảnh thế giới tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, khó lường, biến động

không ngừng, khó khăn và thuận lợi đan xen. Bên cạnh những khó khăn chung, Nghĩa Hòa cũng có nhiều yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội năm 2024. Đảng ủy, HĐND, UBND xã luôn quyết liệt, kiên định mục tiêu, mạnh dạn đổi mới tư duy trong lãnh, chỉ đạo đề ra các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt hơn, phù hợp với khả năng thực hiện của xã gắn với khả năng cân đối, huy động sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội; cùng với sự quyết tâm cao, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện; niềm tin của người dân và cộng đồng doanh nghiệp ngày càng được củng cố vững chắc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2024

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và không ngừng cải thiện đời sống Nhân dân. Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ phát triển. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả. Quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường. Quan tâm công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Củng cố quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho Nhân dân

### **2. MỘT SỐ MỤC TIÊU CHỦ YẾU**

(1). Giá trị sản xuất các ngành kinh tế chủ yếu tăng 16,2%; cơ cấu nông, lâm, thủy sản 11%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp- xây dựng 70,6%; kinh doanh dịch vụ 18,4%. Tổng giá trị sản xuất một số ngành chủ yếu đạt 1.012,087 tỷ đồng.

(2). Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 110 triệu đồng.

(3). Thu ngân sách trên địa bàn : 11.373.776.000 đồng.

(4). Giá trị sản xuất trên 01 ha đất nông nghiệp 145 triệu đồng; sản lượng lương thực có hạt 2.505 tấn; đàn Lợn: 5.600 con; đàn Trâu: 55 con; đàn Bò: 540 con; đàn gia cầm: 120.000 con

(5). Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” là 97%; tỷ lệ làng văn hóa 80% (08 làng); Tỷ lệ cơ quan đạt danh hiệu cơ quan văn hóa là 100% (05 cơ quan).

(6). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%; mức giảm tỷ lệ sinh 0,11%.

(7). (Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân) 11,5%;

(8). Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân 99,65%; vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế xã hội tự nguyện (55 người).

(9). Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,11% theo chuẩn mới (24hộ).

(10). Giải quyết việc làm mới cho 259 lao động;

(11). Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 82%.

(12). Duy trì 03 trường chuẩn Quốc gia; xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

(13). Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom xử lý hợp vệ sinh đạt 96%; thu giá dịch vụ vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải đạt 98% số hộ phải thu; tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh 100%.

(14). Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; xây dựng một thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

(15). Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thực hiện tốt công tác quốc phòng quân sự địa phương.

### **3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2024**

#### **3.1. Về kinh tế**

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình cấp xã làm chủ đầu tư; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, công tác kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng cơ trên địa bàn.

- Chỉ đạo hoàn thành kế hoạch thu ngân sách Nhà nước năm 2024, thực hiện các biện pháp tăng thu ngân sách, quan tâm các khoản thu chiếm tỷ trọng lớn như: Thuế ngoài quốc doanh, tiền sử dụng đất,... Triển khai đồng bộ các biện pháp chống thất thu ngân sách, xử lý có hiệu quả các khoản nợ đọng thuế. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường quản lý thu, chi ngân sách, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

- Chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất các vụ trong năm. Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất; quảng bá, xúc tiến thương mại thương mại hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Chủ động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Triển khai thực hiện tốt phương án phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn năm 2024. Tiếp tục duy trì các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và xây dựng 01 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tiếp tục duy trì và xây dựng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

- Tăng cường kiểm tra, nhằm kịp thời phát hiện xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm đất đai trên địa bàn. Quan tâm chỉ đạo công tác quản lý và sử dụng quỹ đất nông nghiệp công ích do UBND xã quản lý. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn. Tập trung cao chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án thu hồi đất trên địa bàn. Quan tâm việc thu gom, xử lý triệt để rác thải ra môi trường; duy trì tốt công tác vệ sinh chủ nhật xanh hàng tuần trên địa bàn. Tập trung cao chỉ đạo thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn, phấn đấu thu đạt trên 95% tổng số hộ.

- Tiếp tục tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên; bố trí danh mục công trình đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng tập trung cho những dự án cấp thiết phục vụ cho việc phát triển kinh tế xã hội. Chỉ đạo hoàn thành các dự án đầu tư

theo hình thức (BT) trên địa bàn; đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án chuyển tiếp và thi công các dự án mới theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2024. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn, đặc biệt là các nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ; thực hiện nghiêm việc điều chỉnh vốn các công trình, dự án chậm tiến độ cho các công trình hoàn thành có khối lượng lớn. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát để bảo đảm chất lượng công trình, chống lãng phí, thất thoát.

### **3.2. Về văn hóa xã hội**

- Tiếp tục chỉ đạo duy trì nề nếp dạy và học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2023-2024. Quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua trong ngành giáo dục- đào tạo. Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất xây dựng trường Tiểu học sang vị trí mới.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; thực hiện tiêm phòng 100% cho trẻ trong độ tuổi. Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện. Thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và quản lý hành nghề y dược tư nhân. Tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu dân số- KHHGD nhằm giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên và mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Triển khai có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và giảm nghèo; đảm bảo thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

### **3.3. Về công tác nội chính**

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phát hiện xử lý kịp thời các vụ việc tiêu cực, tham nhũng. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phấn đấu tỷ lệ giải quyết đơn đạt từ 90% trở lên. Tăng cường công tác đối thoại và hoà giải ở cơ sở trong quá trình giải quyết đơn.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, đề cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh công tác giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện Đề án xây dựng công trình quân sự trong khu vực phòng thủ huyện giai đoạn 2020-2025. Nâng cao chất lượng huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ, đổi mới phương pháp huấn luyện cho các đối tượng; thực hiện động viên huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu quân dự bị động viên. Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao nhận quân năm 2024 theo kế hoạch.

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025; Đề án "Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc giai đoạn 2021-2025"; Đề án "Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an xã chính quy giai đoạn 2021-2025" "Chương trình phòng chống ma túy giai đoạn 2021-2025",... Chủ động nắm chắc tình hình an ninh trật tự, tôn giáo, phòng chống tội phạm, nhất là trong thanh thiếu niên, làm sạch địa bàn về ma túy; tăng cường thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào mục tiêu của kế hoạch này, Cán bộ công chức xã; các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn; các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện; trong đó xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian hoàn thành và phân công cụ thể cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện, trong quá trình tổ chức thực hiện cần bám sát vào các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020- 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021- 2025.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã; các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn; các thôn, hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND xã (Qua Văn phòng UBND xã) để tổng hợp, báo cáo Đảng ủy; UBND huyện theo quy định.

3. Đề nghị HĐND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, tổ chức giám sát, tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Giao Văn phòng UBND xã, phối hợp với công chức Tài chính- kế toán chủ trì, phối hợp với đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và thôn, tổ chức thực hiện kế hoạch này; định kỳ tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Đảng ủy; và UBND huyện theo quy định./.

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2024 của UBND xã Nghĩa Hoà./.

#### Nơi nhận:

- TTĐU, HĐND, UBND xã;
- Các đại biểu dự kỳ họp thứ 8- HĐND xã khóa XXI;
- Lưu: VP.



**Vũ Duy Hưng**

**UBND XÃ NGHĨA HÒA**



**CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số: 50/KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND xã Nghĩa Hòa về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)

*Biểu số 1*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kết quả năm 2023	So sánh thực hiện năm 2023 với:		Kế hoạch năm 2024
						Năm 2022(+), (-)	Kế hoạch năm 2023 (%)	
1	2	3	4	5	6	8=6-4	9=6:5	
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ</b>							
<b>1</b>	<b>Tổng GTSX một số ngành chủ yếu:</b>	Tỷ đồng	846,483	1.005,582	1.005,877	+	100,3	1.168,8
	Nông lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	153,964	140,625	143,087,6	+	101,7	112,080
	Công nghiệp-xây dựng	Tỷ đồng	617,909	722,181	723,013,4	+	100,02	618,583
	Dịch vụ	Tỷ đồng	115,839	139,776	139,776	+	100	124,914
<b>2</b>	<b>Thu ngân sách</b>	Tỷ đồng	17,405.383	12,076	19,900 .397	+	166,5	11,374
<b>3</b>	<b>Chăn nuôi:</b>							
	- Tổng đàn trâu	Con	73	71	66	-	93	55
	- Tổng đàn bò	Con	742	552	564	-	118	540
	- Tổng đàn lợn	Con	4528	4.500	4622	+	102,7	5.600
	- Tổng đàn gia cầm	Con	157.565	150.650	144.326	-	95,8	120.000
<b>4</b>	<b>Diện tích lúa cả năm</b>	Ha	498	369	414	+	109,4	428
<b>5</b>	<b>Tổng sản lượng thóc</b>	Tấn		3.039	2.453	-	80,7	2.505

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kết quả năm 2023	So sánh thực hiện năm 2023 với:		Kế hoạch năm 2024
						Năm 2022(+), (-)	Kế hoạch năm 2023 (%)	
6	Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	Thôn	01	01	01	+	100	01
<b>II</b>	<b>CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI</b>							
1	- Giải quyết việc làm mới	Lao động	271	271	274	+	104,7	259
2	- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	99,4	99,6	99,6	-	100	99,65
3	- Số hộ nghèo	Hộ	77	45	43	-	100	24
4	- Tỷ lệ hộ nghèo	%	3,65	2,1	1,94	-	100	1,11
5	- Số hộ gia đình văn hóa	Hộ	1.876	1.943	2.001	+	103	2.049
6	- Số làng văn hóa	Làng	9	9	9		100	8
7	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi duy dinh dưỡng	%	12	11,5	11,5	-	100	100
8	- Số đạt chuẩn quốc gia (công nhận lại)	Trường	1	3	3		100	100

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN  
GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NĂM 2024**

CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH	TH	KH
		2022-2023	2023-2024
<b>1. Số học sinh có mặt đầu năm</b>			
1.1 Số cháu ra nhà trẻ	<i>Cháu</i>	23	28
1.2 Số cháu đi mẫu giáo	<i>Cháu</i>	479	488
<b>1.3 Tiểu học</b>	<i>Học sinh</i>	<b>858</b>	<b>865</b>
1.4 THCS	<i>Học sinh</i>	541	577
<b>2. T. số giáo viên trực tiếp giảng dạy</b>	<b>Người</b>	<b>94</b>	<b>94</b>
Trong đó tổng số giáo viên (số biên chế)	<i>Người</i>	89	89
- Giáo viên Mầm non	<i>Người</i>	43	43
Trong đó trực tiếp giảng dạy	<i>Người</i>	38	38
- Giáo viên Tiểu học	<i>Người</i>	41	41
Trong đó trực tiếp giảng dạy	<i>Người</i>	36	36
- Giáo viên THCS	<i>Người</i>	34	34
Trong đó trực tiếp giảng dạy	<i>Người</i>	28	28
<b>3. Đăng ký trường chuẩn quốc gia</b>	<i>Trường</i>	03	03



**KẾ HOẠCH DÂN SỐ  
VÀ LAO ĐỘNG NĂM 2024**

DANH MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2023
<b>I. Dân số - KHH gia đình</b>			
- Dân số trung bình	Người	8.757	8.716
<i>Trong đó: Dân số nông thôn</i>	<i>Người</i>	<i>8.757</i>	<i>8.716</i>
- Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,11	0,11
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,0	1,0
- Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai so với 100 bé gái)	%	100	100
<b>II. Lao động</b>			
- Số người trong độ tuổi lao động	Người	5.345	5.435
- Số người lao động tham gia trong nền KTQD	Người	3.685	3.7.35
<i>Trong đó:</i>			
+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản	<i>Người</i>	<i>683</i>	<i>426</i>
+ Công nghiệp- Xây dựng	<i>Người</i>	<i>3.259</i>	<i>3.474</i>
+ Dịch vụ	<i>Người</i>	<i>764</i>	<i>912</i>
- Cơ cấu lao động tham gia trong nền KTQD			
+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	14,5	12,2
+ Công nghiệp- Xây dựng	%	73,0	74,9
+ Dịch vụ	%	12,5	12,8
- Tổng số người có việc làm mới trong năm	<i>Người</i>	<i>274</i>	<i>259</i>
<i>Trong đó:</i>			
+ Lao động nữ	<i>Người</i>	<i>112</i>	<i>130</i>
+ Số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trong năm theo hợp đồng	<i>Người</i>	<i>14</i>	<i>30</i>
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo so với tổng số lao động	%	80,45	82
<i>Trong đó:</i>			
+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo	%	28,2	30,6
+ Đào tạo nghề	%	52,25	51,4

- Tỷ lệ thời gian lao động được sử dụng của lao động trong độ tuổi ở nông thôn	%	95,6	
<b>II. Vấn đề xã hội</b>			
- Tổng số hộ trên địa bàn xã	Hộ	2.217	2.166
- Số hộ nghèo	Hộ	43	24
- Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,94	1,11

**KẾ HOẠCH**  
**SỰ NGHIỆP Y TẾ NĂM 2024**

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	TH NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024
<b>1. Cơ sở y tế</b>	<i>Cơ sở</i>	1	1
* Phòng khám ĐKKV	<i>Cơ sở</i>	0	0
* Y tế xã	<i>Cơ sở</i>	1	1
<b>2. Tổng số giường bệnh</b>	<i>Giường</i>		
* Phòng khám ĐKKV	<i>Giường</i>	0	0
* Y tế xã	<i>Giường</i>	9	9
<b>3. Tổng số cán bộ Y tế</b>	<i>Người</i>	6	6
- Cán bộ Y tế xã	<i>Người</i>	6	6
- Cán bộ y tế thôn	<i>Người</i>	10	10
- Bác sỹ phục vụ tại xã	<i>Người</i>	2	2
<b>4. Số lượt khám chữa bệnh</b>	<i>Lượt</i>	8.327	8.475
<b>5. Tiêm chủng mở rộng</b>	<i>Lượt</i>	233	245
- Tiêm chủng đầy đủ cho trẻ < 1 tuổi	%	100	100
- Tiêm AT cho phụ nữ có thai	%	100	100
<b>6. Trạm Y tế có vườn thuốc nam</b>	<i>Trạm</i>	1	1
<b>7. Chương trình cải tạo nâng cấp</b>	<i>Triệu</i>		

**KẾ HOẠCH**  
**SỰ NGHIỆP VĂN HOÁ - THỂ THAO, TRUYỀN THANH NĂM 2024**

<b>TT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>ĐVT</b>	<b>TH NĂM 2023</b>	<b>KH NĂM 2024</b>
1	Tỷ lệ số người tập TD-TT thường xuyên so với dân số	%	38,0	39,5
2	Tổng số thôn	<i>thôn</i>	10	10
3	Tổng số hộ	<i>Hộ</i>	2.217	2.217
4	Tổng số làng văn hoá cấp huyện	<i>Làng</i>	09	08
5	Số hộ gia đình văn hoá	<i>Hộ</i>	2.001	2.049
6	Tổng số sân chơi thể thao cơ bản	<i>Sân</i>	10	12
7	Tổng số nhà văn hoá thôn	<i>Nhà</i>	10	10
8	Tổng số hộ được xem truyền hình	<i>Hộ</i>	2.217	2.217
9	Tổng số hộ được nghe đài TNVN	<i>Hộ</i>	2.217	2.217
10	Số chương trình phát thanh	<i>C.trình</i>	84	90
11	Số giờ phát thanh trong 1 tháng	<i>Giờ</i>	99	110
12	Số tin phát thanh trong 1 tháng	<i>Tin</i>	12	20